# Quyển 31 (Kinh số 861 - 904)

*Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)*

KINH TẠPA-HÀM 663

nữ, luôn luôn phải giữ gìn cẩn thận ba điều: Điều thứ nhất là điều khiển voi, coi chừng lạc đường; điều thứ hai là giữ gìn tâm, sợ sanh nhiễm trước; điều thứ ba là tự giữ mình, sợ bi té ngã. Bạch Thế Tôn! Trong lúc ấy con đối với các cung nữ không một sát-na nào mà chẳng chánh tư duy. Phật bảo trưởng giả: -Lành thay! Lành thay! Trưởng giả khéo giữ gìn tâm mình! Trưởng giả bạch Phật: Con ở trong nhà có tiền của, đồ vật đều cúng dường Thế Tôn và các Tỳ- kheo, Tỳ-kheo-ni, cư sĩ, cùng chung thọ dụng, không kể là sở hữu của con. Phật khen trưởng giả: Lành thay! Trưởng giả là người giàu sang tột bực ở nước Câu-tát-la? tiền của không ai sánh bằng mà có thể đối với tài sản này không kể là của mình. Bấy giờ, Thế Tôn vì trưởng giả nói pháp chỉ dạy5 soi sáng, làm cho an vui. Sau khi được chỉ dạy, khuyến khích, trưởng giả từ chỗ ngồi, đứng lên đảnh lễ Phật rồi từ giã.

KINH SỐ 861 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo: -Bốn trăm năm ở thế gian là một ngày một đêm trên cõi trời Đâu-suất. Như thế, một tháng ba mươi ngày, một năm mười hai tháng, tuổi thọ ở cõi trời Đâu-suất băng bôn ngàn năm ở thê gian. Kẻ phàm phu ngu si vô học ở nơi kia, lúc chết sanh vào trong địa ngục, nga quỷ, súc sanh; đa văn Thánh đệ tử nơi kia chết rồi chẳng sanh trong địa ngục, nga quỷ, súc sanh. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lòd Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 862 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, The Ton bao các Ty-kneo: -Tám trăm năm ở thế gian bằng một ngày một đêm ở cõi trời Hóa Lạc. Như thế, ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm, tuổi thọ ở cõi trời Hóa Lạc bằng tám ngàn năm ở thế gian. Kẻ phàm phu ngu si vô học ở nơi kia chết rồi sanh trong địa ngục, súc sanh, nga quỷ; đa văn Thánh đệ tử ở nơi kia mạng chung, không sanh trong địa ngục, súc sanh, nga quỷ. Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

664 KINH TẠPA-HÀM _____

KINH SỐ 863 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Thê Ton bao các Tỳ-kheo: -Một ngàn sáu trăm năm ở nhân gian bằng một ngày đêm ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại. Như thế, ba mươi ngày là một tháng, mười hai tháng là một năm, tuôi thọ ở cõi trời Tha Hóa Tự Tại băng mười sáu ngàn năm ở thê gian. Kẻ phàm phu ngu si vô học ở nơi kia chết rồi sanh vào địa ngục, súc sanh, nga quỷ; đa văn Thánh đệ tử ở nơi kia chết rồi chẳng sanh trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như Phật nói sáu kỉnh; cũng thế, Tỳ-kheo khác hỏi sáu kỉnh; Phật nói các Tỳ-kheo, sáu kinh cũng nói như thế).

KINH SỐ 864 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo:  Nêu các Tỳ-kheo hoặc hành, hoặc hình, hoặc tướng, đôi với những pháp này quán sát ly dục, ly pháp ác bất thiện, có giác, có quán, do ly dục sanh hỷ lạc, trụ Sơ thiền đầy đủ. Ty-kheo ấy chẳng nghĩ nhớ hành như thế, hình như thế, tướng như thế; nhưng vị ấy đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức xem như là bệnh, là ung nhọt, là gai nhọn, là giết chóc, tư duy vô thường, khổ, không, vô ngã; đối với những pháp ẩy sanh nhàm chán, ghê sợ, phòng hộ, sanh chán ghê sợ và phòng hộ rồi do cửa cam lộ mà tự mình được lợi ích. Tịch tịnh như thế, thắng diệu như thế, đó gọi là xa lìa các ái, ái tận, vô dục, diệt tận, Niết-bàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 865 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Nói như trên, có khác ỉa): Biết như thế, thấy như thế, tâm giải thoát dục lậu, tâm giải thoát hữu lậu, tâm giải thoát vô minh lậu, rồi giải thoát tri kiến: "Sịt sanh của ta đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau.” Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠPA-HÀM  665

KINH SỐ 866 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Nói như trên, chỉ có khác lấy. Nếu chẳng được giải thoát, vì khao khát pháp, nghĩ nhớ pháp, ưa thích pháp nên được Trung Bát-niết-bàn; nếu chẳng như thê, hoặc được Sanh Bát-niêt-bàn; nếu chẳng như thế, hoặc được Hữu hành Bát-niết-bàn; nếu không như thế, hoặc được Vô hành Bát-niết-bàn; nếu không như thế, hoặc được Thượng lưu Bát-niết-bàn; nếu không như thế, hoặc lại do công đức của sự khao khát pháp, nghĩ nhớ pháp, ưa thích pháp thì được sanh ở cõi Đại Phạm thiên, hoặc sanh trong Phạm Phụ thiên, hoặc sanh trong Phạm Thân thiên. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 867 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bảo các Tỳ-kheo:  Nếu Tỳ-kheo đối với hành như thế, hình như thế, tướng như thế, dứt giác, quán, nội tĩnh nhất tâm, không giác, không quán, định sanh hỷ lạc, an trụ đầy đủ Nhị thiền. Nếu không ức niệm hành như thế, tướng như thê, mà đối với các pháp sắc, thọ, tưởng, hành, thức tư duy như bệnh, như ung nhọt, như gai nhọn, như giết hại, vô thường, khổ, không, vô ngã thì đối với các pháp này, tâm sanh chán lia, ghê SỌT, đề phòng, giữ gìn. Khi chán lìa, đề phòng, giữ gìn rồi thì nơi pháp giới cam lộ tự mình được lợi ích. Đây là tịch tịnh, đây là thăng diệu, gọi là xả ly tất cả những gì còn sót, ái tận, vô dục, diệt tận, Niết-bàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 868 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, Thê Tôn bảo các Tỳ-kheo: (Nói như trên, có khác la): Biết như thế, thấy như thế, tâm giải thoát dục lậu, tâm giải thoát hữu lậu, tâm giải thoát vô minh

lậu, giải thoát tri kiến: "Sy sanh của ta đã chấm dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết chẳng còn thọ thân sau." Nấu chẳng giải thoát, nhưng nhờ công đức khao khát pháp, nghĩ nhớ pháp, ưa thích pháp nên thủ Trung Bát-niết-bàn. Nếu chẳng như thế, thủ Sanh Bát-niết-bàn; nếu không như thế, thủ Hữu hành Bát-niết-bàn; nếu không như thế, thủ Vô hành Bát-niết-bàn; nếu không như thế, thủ Thượng lưu



Bát-niết-bàn. Nếu không như thế, Tỳ-kheo ấy nhờ lòng khao khát pháp, nghĩ nhớ pháp, ưa thích pháp, được sanh cõi tự tánh Quang Âm thiên; nếu khônệ sanh cõi này thì sẽ sanh trong cõi Vô Lượng Quang thiên; nêu không như thê thì sẽ sanh trong cõi Thiểu Quang thiên. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 869 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ? The Ton bao các Tỳ-kheo: Nếu Tỳ-kheo đối với hành như thế, hình như thế, tướng như thế, lìa tham, hỷ; trụ xả? chánh niệm, chánh trí, giác thân an vui mà Thánh nhân thường nói là xả niệm lạc trú, an trụ đệ Tam thiên đây đủ; nêu không như thê, do hành như thế, hình như thế, tướng như thế,



- CÓ Phong Vân thiên nghĩ rằng: "Hôm nay ta dùng thần lực dạo choi." Vừa nghĩ xong, gió mây liền khởi. Như Phong Vân thiên, cũng thế, Diệm Điện thiên, Lôi Chan thiên, Vũ thiên, Tình thiên, Hàn thiên, Nhiệt thiên... (cũng nói như thế). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Nói như thế, Tỳ-kheo khác hỏi Phật, Phật hỏi các Tỳ-kheo cũng nói như thế).

KINH SỐ 872 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, vào lúc nửa đêm, trời mưa nhỏ, thỉnh thoảng có tia chớp lóe lên, Phật bảo Tôn giả A-nan: -A-nan hãy lấy dù che đèn đi ra ngoài. A-nan vâng theo lời dạy, lấy dù che đèn rồi đi theo sau Phật, đến một chỗ kia, Thế Tôn chợt mỉm cười. Tôn giả A-nan lấy làm lạ, bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Thế Tôn chẳng khi nào mỉm cười không có nhân duyên. Bạch Thế Tôn! Hôm nay vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười? Đức Phật bảo Tôn giả A-nan: Đúng như the! Đúng như the! Như Lai mỉm cười chẳng phải không có nhân duyên. Hôm nay A-nan cầm dù che đèn đi theo Ta, Ta thây Phạm thiên cũng như vậy, cầm dù che đèn đi theo sau Tỳ-kheo Câu-lân; Thích-đề-hoàn- nhơn cũng cầm dù che đèn đi theo sau Ma-ha Ca-diếp; Duệ-lật-đế-la, sắc-tra-la Thiên vương cũng cầm dù che đèn đi theo sau Xá-lợi-phất; Tỳ-lâu-lặc-ca Thiên vương cũng cầm dù che đèn đi theo sau Đại Mục-kiền-liên; Tỳ-lâu-lặc-xoa Thiên vương cũng cầm dù che đèn đi theo sau Ma-ha Câu-hy-la; Tỳ-sa-môn Thiên vương cũng cầm dù che đèn đi theo sau Ma-ha Kiếp-tân-na. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 873 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: - Có bốn pháp khéo điều phục bốn chúng. Những gì là bốn? Đó là Tỳ-kheo điều phục, Tỳ-kheo-ni điều phục, ưu-bà-tắc điều

phục, un-bà-di điều phục. Đây gọi là bon chúng. Lúc bay giờ, The Ton liên noi kê: Nếu tài biện vô úy, Nghe nhiều thông đạt pháp, Hành pháp thứ, pháp hướng, Đây chính là thiện chúng.

668 KINH TẠPA-HÀM

Tỳ-kheo giữ tịnh giới, Tỳ-kheo-ni đa văn, ưu-bà-tắc tinh tín, ưu-bà-di cũng thế, Đây gọi là thiện chúng. Như mặt trời tự soi, Tăng thiện hảo cũng thế, Thật tốt đẹp trong Tăng. Pháp làm Tăng cao quý, Như mặt trời tự soi. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như sự điều phục; cũng thế, lời nói nhu hòa, vô úyf đa văn, thông đạt pháp, thuyết pháp, pháp thứ, pháp hướng, tùy thuận pháp cũng nói như vây).

KINH SỐ 874

Tôi nghe như vây:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

r _ Z

Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: Có ba hạng con. Thế nào là ba hạng con?

Con sanh ra theo cha mẹ, con sanh ra hơn cha mẹ, con sanh ra kém thua cha mẹ. Thế nào là con sanh ra theo cha mẹ? Nghĩa là cha mẹ không sát hại, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dôi, không uông rượu thì con cái cũng học theo không sát hại, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. Đây gọi là hạng con sanh ra theo cha mẹ. The nào là con sanh ra hơn cha mẹ? Nêu cha mẹ chăng lãnh thọ năm giới chăng sát sanh, chăng trộm cướp, chẳng tà dâm, chẳng nói dối, chẳng uống rượu; nhimg người con có thể lãnh năm giới chăng sát sanh, chăng trộm cap, chăng tà dâm, chăng nói dôi, chăng uống rượu. Đây gọi là con sanh ra hơn cha mẹ. Thế nào là con sanh ra kém thua cha mẹ? Nghĩa là nếu cha mẹ giữ năm giới, chẳng sát sanh, chẳng trộm cướp, chăng tà dâm, chăng nói dôi, chăng uông rượu; nhưng con không thê lãnh thọ năm giới chẳng sát sanh, chẳng trộm cướp, chẳng tà dâm, chẳng nói dối, chẳng uống rượu. Đây là con sanh ra kém thua cha mẹ. Bấy giờ, Thế Tôn nói kệ: Sanh con quý, con ngoan, Cha sáng suốt mong muốn, Chẳng muốn sanh con kém, Vì chẳng thể tiếp nối. Làm con trong nhân đạo, Sẽ làm ưu-bà-tắc, Đối Phật, Pháp, Tăng bảo, Siêng tu tâm thanh tịnh, Mây tan, ánh trăng hiện, Làm rạng rỡ quyến thuộc. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như năm giới, kính tin, giới, thí, văn, huệ cũng nói như thế).

KINH SỐ 875 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

670 KINH TẠPA-HÀM

Á • A _ rr^l_ Á rr\ _ _ FT1 \ 1 L _ _ Bây giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Có bốn chánh đoạn. Những gì là bốn? Một là đoạn đoạn, hai là luật nghi đoạn, ba là tùy hộ đoạn, bốn là tu đoạn. Thế nào là đoạn đoạn? Nghĩa là Tỳ-kheo đối với pháp ác bất thiện đã khởi làm cho đoạn diệt, sanh ý muôn nô lực, tinh cân, tâm nhiêp thọ. Đây gọi là

đoạn đoạn. Thế nào là luật nghi đoạn? Nghĩa là đối với pháp ác bất thiện chưa khởi, làm cho không khởi, sanh ý muốn nỗ lực, tinh cần, nhiếp thọ. Đây gọi là luật nghi đoạn. Thế nào là tuy hộ đoạn? Nghĩa là đối với thiện pháp chưa khởi, làm cho khởi, sanh ý muốn nỗ lực, tinh cần, nhiếp thọ. Đây gọi là tùy hộ đoạn. Thế nào là tu đoạn? Nghĩa là đối với thiện pháp đã khởi, làm cho tăng trưởng, lợi ích, càng tu tập, sanh ý muôn nô lực, tinh cân, nhiêp thọ. Đây gọi là tu đoạn. Khi ấy, Phật nói kệ: Đoạn đoạn và luật nghi, Tùy hộ và tu tập, Như tứ chánh đoạn này, Là điều chư Phật dạy. Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 879 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, Thê Ton bảo các Ty-kheo:  Có bốn chánh đoạn. Những gì là bốn? Một là đoạn đoạn, hai là luật nghi đoạn, ba là tùy hộ đoạn, bon là tu đoạn. Thế nào là đoạn đoạn? Tỳ-kheo đối với pháp ác bất thiện đã khởi, làm cho dứt, sanh ý muôn nô lực, tinh cân, nhiêp thọ; đôi với pháp ác, bát thiện chưa khởi, làm cho không khởi, sanh ý muốn nỗ lực, tinh cần, nhiếp thọ; đối với thiện pháp đã khởi, tu tập làm cho tăng trưởng, sanh ý muốn nỗ lực, tinh cần, nhiếp thọ. Đây gọi là đoạn đoạn. Thế nào là luật nghi đoạn? Tỳ-kheo khéo giữ gìn căn mắt, điều phục kỹ lưỡng, tiến tới; cũng thế, các căn tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều khéo giữ gìn, điều phục kỹ lưỡng tiến tới. Đây gọi là luật nghi đoạn. Thế nào là tùy hộ đoạn? Tỳ-kheo đối với mỗi mỗi tướng tam-muội chân thật, khéo gìn giữ. Nghĩa là các tướng như tướng xanh bầm, tướng sình trướng, tướng ung mủ, tướng hoại, tướng bất tịnh, tu tập, giữ gìn, không để cho giảm sút, chìm đăm. Đây gọi là tùy hộ đoạn. Thế nào là tu đoạn? Tỳ-kheo tu bốn niệm xứ gọi là tu đoạn.

KINH TẠPA-HÀM  671

T _ Á Á rr^ /X r • 1_ _ LÚC áy, The Ton noi kẹ: Đoạn đoạn, luật nghi đoạn, Tùy hộ, tu tập đoạn, Bốn thứ chánh đoạn này, Là điều Chánh Giác nói, Tỳ-kheo siêng nỗ lực, Được dứt sạch các lậu. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như bốn niệm xứ; cũng thế, tứ chảnh đoạn, tứ như ỷ tủcf ngũ căn, ngũ lực, thát giác chi, bát Thánh đạo, tứ đạo, tứ pháp cú, chảnh quán tu tập, cũng nói như thể).

KINH SỐ 880 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:  Ví như có người xây dựng công trình ở thế gian, tất cả đều phải dựa nơi đất. Cũng thế, Tỳ-kheo tu tập thiền pháp, tất cả đều y cứ nơi không buông lung làm căn bản, không buông lung làm tập, không buông lung có thể tu Tứ thiền. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 881 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo:  (Nói như trên, chỉ khác tó): Tỳ-kheo như thế có khả năng đoạn tham dục, sân giận, ngu si. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như đoạn tham dục, sân giận, ngu si; cũng thế, điều phục tham dục, sân giận, ngu si, rốt ráo sạch tham dục, sân giận, ngu si, giải thoát, xa lìa, Niết-bàn cũng nói như the).

KINH SÒ 882 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Ví như trăm thứ cây cỏ đều nương nơi đất mà được sinh trưởng; cũng thế, các thiện pháp đều nhờ vào chẳng buông lung làm căn bản?... (nói như thế cho đến Niết-bàrỉ). Ví như hương hắc trầm thủy là thứ hương thơm hảo hạng trong các thứ hương; cũng thế, trong các thiện pháp, không buông lung là cao quý hơn hết,...(nói như thế cho đến Niết-bàn). Ví như hương xích chiên-đàn là loại



hương lâu bền bậc nhất; cũng thế, tất cả thiện pháp đều lấy không buông lung làm cội gốc,... (nói như thế cho đến Niết-bàn). Ví như các loài hoa trên đất, dưới nước, hoa ưu-bát-la là đẹp nhất; cũng thế, tất cả thiện pháp đều do không buông lung làm căn bản,... (nói như thế cho đen Niết-bàn). Ví như từ đất sanh các loại hoa, hoa ma-lợi-sa là bậc nhất; cũng thế, không buông lung là căn bản của tất cả thiện pháp,... (nói như thế cho đến Niết-bàn). Này các Tỳ-kheo! Ví như trong tất cả dấu chân các loài vật, dấu chân voi là hơn hết; cũng thế, không buông lung là căn bản rất trọng yếu của tất cả thiện pháp,... (nói như trên cho đến Niết-bàn). Ví như trong tất cả các loài vật, sư tử là chúa tể bậc nhất; cũng thế, không buông lung là căn bản của tất cả các thiện pháp,... (nói như trên cho đến Nỉết-bàn). Ví như tất cả nhà cửa, lầu các, đều lấy cây đòn dông làm chủ yếu; cũng thế, không buông lung là cội gốc của tất cả thiện pháp,... (nói như trên cho đến Niểt-bàn). Ví lứiư tất cả thứ trái ở Diêm-phù- đề, chỉ có quả tiên Diêm-phù là bậc nhất; cũng thế, không buông lung là căn bản r • ỉ r M7

của tát cả các pháp lành,... (nói như trên cho đên Niêt-bàrỉ). Ví như trong tát cả thứ cây như cây cu-tỳ-đà-la5 cây tât-bà-gia5 cây chỉ-lư-câu-tỳ-đà-la là hạng nhát; cũng thế trong tất cả pháp lành, không buông lung là căn bản,... (nói như trên cho đến Niết-bàn). Ví như núi chúa Tu-di là bậc nhất trong các núi; cũng thế, không buông lung là căn bản của tát cả thiện pháp,... (nói như trên cho đên Niêt- bàn). Ví như tất cả vàng, chất vàng Diêm-phù-đàn là bậc nhất; cũng thế, trong tất cả thiện pháp, không buông lung là căn bản?... (nói như trên cho đen Niết-bàn). Ví như trong tất cả các thứ áo, áo vải Ca-thi-tế-điệp là tốt nhất; cũng thế, trong tất cả các thiện pháp, không buông lung là căn bản,... (nói như trên cho đến Niết- bàrì). Ví như trong tất cả màu sắc, sắc trắng là bậc nhất; cũng thế, trong tất cả pháp lành, không buông lung là căn bản,... {nói như trên cho đến Niết-bàri). Ví như trong các loài chim, chim Kim-ký là bậc nhất; cũng thế, không buông lung là căn bản của tất cả thiện pháp,... (nói như trên cho đến Niết-bàn). Ví như Chuyển Luân Thánh Vương là bậc nhất trong các vua; cũng thế, không buông lung là căn bản của tất cả thiện pháp,... (nói như trên cho đến Niết-bàn). Ví như trong tất cả Thiên vương, Tứ Thiên Vương là bậc nhất; cũng thế, không buông lung là căn bản của tất cả thiện pháp,... (nói như trên cho đến Niệt-bàri). Ví như trong tất cả trời Ba Mươi Ba, trời Đế-thích là bậc nhất; cũng thế, không buông lung là căn bản của tất cả thiện pháp,... (nói như trên cho đến Niet-bari). Ví như trong cõi trời Diệm-ma, Túc-diệm-ma Thiên vương là bậc nhất; cũng thế, không buông lung là căn bản của tất cả thiện pháp,... (nói như trên cho đến Niết-bàn). Ví như cõi trời Đâu-suất-đà,

Đâu-suất-đà Thiên vương là bậc nhất; cũng thế, không buông lung là căn bản của tất cả thiện pháp,... (nói như trên cho đến Niết-bàn). Ví như cõi trời Hóa Lạc, Thiện Hóa Lạc Thiên vương là bậc nhất; cũng thế, trong tất cả thiện pháp, không buông lung là căn bản,... (nói như trên cho đến Niết-bàn). Ví như cõi trời Tha Hóa Tự Tại, Tha Hóa Tự Tại Thiên vương là bậc nhất; cũng thế, không buông lung là căn bản

KINH TẠPA-HÀM 673

r e r -r ỉ WW x

của tát cả thiện pháp,...(nói như trên cho đên Niêt-bàri). Ví như Phạm thiên thì Đại Phạm vương là bậc nhất; cũng thế, không buông lung là căn bản của tất cả thiện pháp,... (nói như trên cho đen Niết-bàn). Ví như tất cả sông ngòi ở Diêm-phù-đề đều xuôi dòng về biển lớn. Biển lớn là bậc nhất, vì chứa đựng tất cả; cũng thế, tất cả thiện pháp đều thuận với không buông lung,... (nói như trên cho đên Niêt-bàn). Ví như tát cả nước mưa đêu đô vê biên cả; cũng thê, tát cả thiện pháp đêu thuận hướng vê biên cả không buông lung,... (noi như trên cho đến Niết-bàn). Ví như tất cả Tát-la-nậu, Đại Tát-la là bậc nhất; cũng thế, trong tất cả thiện pháp, không buông lung là bậc nhất,... (nói như trên cho đen Niết-bàn). Ví như tất cả sông ho ở the gian, bốn con sông lớn là bậc nhất như sông Hằng, Tân-dầu, Đoàn-xoa, Tư-đa; cũng thế, trong các thiện pháp, không buông lung là bậc nhất,... (nói như trên cho đến Niết-bàrỉ). Ví như ánh sáng của các tinh tú, mặt trăng là sáng nhát; cũng thê, tát cả thiện pháp, không buông lung là bậc nhất,... (nói như trên cho đến Niết-bàn). Ví như trong loài chúng sanh có thân to lớn, la-hầu-la9 a-tu-la là bậc nhất; cũng thế, trong tất cả thiện pháp, không buông lung là căn bản,... (nói như trên cho đến Niết-bàrỉ). Ví như trong các người hưởng khoái lạc năm dục, Đảnh Sanh vương là bậc nhất; cũng thế, trong tất cả thiện pháp, không buông lung là căn bản,... (nói như trên cho đến Niết-bàn). Ví như về thần lực ở Dục giới, Thiên ma Ba-tuần là bậc nhất; cũng thế, trong tất cả thiện pháp, không buông lung là căn bản,... (nói như trên cho đên Niêt-bàn). Ví như tát cả chúng sanh không chân, hai chân, bôn chân, nhiều chân, có sắc, không sắc, có tưởng, không tưởng, phi tưởng phi phi tưởng, Như Lai là bậc nhất; cũng thế, trong tất cả thiện pháp, không buông lung là căn bản,... (nói như trên cho đen Niết-bàri). Ví như có các pháp hữu vi, vô vi, lìa tham dục là bậc nhất; cũng thế, trong tất cả thiện pháp, không buông lung là căn bản,... (nói như trên cho đen Niết-bàn). Ví như tất cả các pháp chúng, pháp chúng của Như Lai là bậc nhát; cũng thê, trong tát cả thiện pháp, không buông lung là căn bản,... (nói như trên cho đen Niết-bàn). Ví như trong tất cả giới, khổ hạnh, Phạm hạnh, Thánh giới là bậc nhất; cũng thế, trong tất cả thiện pháp, không buông lung là căn bản,... (nói như trên cho đen Niết-bàn). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 883 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. - Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có bốn thứ thiền: Có thiền tam-muội thiện, chẳng phải chánh thọ thiện; có thiền chánh thọ thiện, chẳng phải tam-muội thiện; có thiền tam-muội thiện và chánh thọ cũng thiện; có thiền chẳng phải tam-muội thiện, chẳng phải chánh thọ thiện.

Lại nữa, có bốn thứ thiền: Có thiền trụ tam-muội thiện, chẳng trụ chánh thọ thiện; có thiên trụ chánh thọ thiện, chăng trụ tam-muội thiện; có thiên trụ tam- muội thiện, cũng là trụ chánh thọ thiện; có thiền chẳng trụ tam-muội thiện, cũng chẳng trụ chánh thọ thiện. Lại nữa, có bốn thứ thiền: Có thiền tam-muội khởi thiện, chẳng phải chánh thọ khởi thiện; có thiền chánh thọ khởi thiện, chẳng phải lúc tam-muội khởi thiện; có thiền tam-muội khởi thiện, cũng là chánh thọ khởi thiện; có thiền chẳng phải tam-muội khởi thiện, cũng chẳng phải chánh thọ khởi thiện. Lại nữa, có bốn thứ thiền: Có thiền lúc tam-muội thiện, chẳng phải lúc chánh thọ thiện; có thiền lúc chánh thọ thiện, chẳng phải lúc tam-muội thiện; có thiền lúc tam-muội thiện cũng là chánh thọ thiện; có thiền chẳng phải lúc tam-muội thiện, cũng chẳng phải lúc chánh thọ thiện. Lại nữa, có bốn thứ thiền: Có thiền tam-muội xứ thiện, chẳng phải chánh thọ xứ thiện; có thiền chánh thọ xứ thiện, chẳng phải tam-muội xứ thiện; có thiên tam-muội xứ thiện cũng chánh thọ xứ thiện; có thiên chăng phải tam-muội xứ thiện, cũng chẳng phải chánh thọ xứ thiện. Lại nữa, có bốn thứ thiền: Có thiền tam-muội thuận với thiện, chẳng phải chánh thọ thuận với thiện; có thiền chánh thọ thuận với thiện, chẳng phải tam- muội thuận với thiện; có thiền tam-muội thuận với thiện, cũng là chánh thọ thuận với thiện; có thiền chẳng phải tam-muội thuận với thiện, cũng chẳng phải chánh thọ thuận với thiện. Lại nữa, có bốn thứ thiền: Có thiền tam-muội niệm thiện, chẳng phải chánh thọ niệm thiện; có thiền chánh thọ niệm thiện, chẳng phải tam-muội niệm thiện; có thiền tam-muội niệm thiện, cũng là chánh thọ niệm thiện; có thiền chẳng phải tam-muội niệm thiện, cũng chẳng phải chánh thọ niệm thiện. Lại nữa, có bốn thứ thiền: Có thiền tam-muội niệm bất niệm thiện, chẳng phải chánh thọ niệm bất niệm thiện; có thiền chánh thọ niệm bất niệm thiện. x •• • «7 •• • *7

chăng phải tam-muội niệm bát niệm thiện; có thiên tam-muội niệm bát niệm thiện, cũng là chánh thọ niệm bất niệm thiện; có thiền chẳng phải tam-muội niệm bất niệm thiện, cũng chẳng phải chánh thọ niệm bất niệm thiện. Lại nữa, có bốn thứ thiền: Có thiền tam-muội đến thiện, chẳng phải chánh thọ đến thiện; có thiền chánh thọ đến thiện, chẳng phải tam-muội đen thiện; có thiền tam-muội đến thiện, cũng là chánh thọ đến thiện; có thiền chẳng phải tam- muội đến thiện, cũng chẳng phải chánh thọ đến thiện. Lại nữa, có bốn thứ thiền: Có thiền tam-muội ác thiện, chẳng phải chánh thọ ác thiện; có thiền chánh thọ ác thiện, chẳng phải tam-muội ác thiện; có thiền tam-muội ác thiện, cũng là chánh thọ ác thiện; có thiền chẳng phải tam-muội ác thiện, cũng chẳng phải chánh thọ ác thiện. Lại nữa, có bốn thứ thiền: Có thiền tam-muội phương tiện thiện, chẳng phải chánh thọ phương tiện thiện; có thiền chánh thọ phương tiện thiện, chẳng



phải tam-muội phương tiện thiện; có thiền tam-muội phương tiện thiện, cũng là chánh thọ phương tiện thiện; có thiền chẳng phải tam-muội phương tiện thiện, cũng chẳng phải chánh thọ phương tiện thiện. Lại nữa, có bốn thứ thiền: Có thiền tam-muội chỉ thiện, chẳng phải chánh • > 9 — .ve... thọ chỉ thiện; có thiên chánh thọ chỉ thiện, chăng

phải tam-muội chỉ thiện; có thiền tam-muội chỉ thiện, cũng là chánh thọ chỉ thiện; có thiền chẳng phải tam- muội chỉ thiện, cũng chẳng phải chánh thọ chỉ thiện. Lại nữa, có bốn thứ thiền: Có thiền tam-muội cử thiện, chẳng phải chánh thọ cử thiện; có thiên chánh thọ cử thiện, chăng phải tam-muội cử thiện; có thiền tam-muội cử thiện, cũng là chánh thọ cử thiện; có thiền chẳng phải tam- muội cử thiện, cũng chẳng phải chánh thọ cử thiện. Lại nữa, có bốn thứ thiền: Có thiền tam-muội xả thiện, chẳng phải chánh thọ xả thiện; có thiên chánh thọ xả thiện, chăng phải tam-muội xả thiện; có thiền tam-muội xả thiện, cũng là chánh thọ xả thiện; có thiền chẳng phải tam- muội xả thiện, cũng chẳng phải chánh thọ xả thiện. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 884 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà5 trong vườn cấp Cô Độc. __ Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Có Tam minh của bậc Vô học. Những gì là ba? Đó là trí chứng thông túc mạng của bậc Vô học, trí chứng thông sanh tử của bậc Vô học và trí chứng thông lậu tận của bậc Vô học. Khi ây? The Tôn liên nói kệ: Quán sát Trí túc mạng, Thấy trời sanh đường ác5 Sanh tử các lậu tận? Đó là Mâu-ni minh. Tâm kia được giải thoát, Tất cả các tham ái, Ba nơi đều thông suốt, Nên gọi là Tam minh. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 885 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có Tam minh của bậc Vô học. Những gì là ba? Đó là trí chứng thông túc mạng của bậc Vô học, trí chứng thông sanh tử của bậc Vô học, trí chứng thông lậu tận của bậc Vô học. Thế nào là Túc mạng trí chứng minh? Nghĩa là Thánh



đệ tử biết rõ các việc đời trước, từ một đời cho đến trăm, ngàn, muôn ức đời, cho đên kiếp sô thành hoại, túc mạng của chính mình và của chúng sanh đã trải qua tên như the, sanh ra như thế, dòng họ như the, ăn như thế, chịu khổ vui như thê, tuôi thọ như thê, sông lâu như thê, trong giới hạn như thê. Chính mình cùng với chúng sanh nơi đây chết sanh đến các chỗ khác; nơi các chỗ khác chết đến sanh nơi này, có hành như thế, nhân như thế, lòng tin như thế, mỗi mỗi các việc của những đời trước đều biết rõ. Đây gọi Túc mạng trí chứng minh. Thế nào là sanh tử trí chứng minh? Nghĩa là Thánh đệ tử với thiên nhãn thanh tịnh hơn mắt người, thấy các chúng sanh lúc chết, lúc sanh, sắc đẹp, sắc xâu, sác cao quý, sác tháp kém hướng đên đường ác tùy theo nghiệp, nhận lây sanh mạng, đêu biết như thật. Như chúng sanh này, vì thân, miệng, ý đã làm điều ác, hủy báng Thánh nhân, tà kiến, do nhân duyên thọ nhận tà pháp nên khi thân hoại, chết rồi sanh vào đường ác, địa ngục. Chúng sanh này thân, miệng, ý làm điều lành, chẳng hủy báng Thánh nhân, chánh kiến thành tựu, khi thân hoại mạng chung sanh ve cõi lành, cõi trời, người. Đây gọi là sanh tử trí chứng minh. Thế nào là lậu tận trí chứng minh? Nghĩa là Thánh đệ tử biết như thật cai khổ này, khổ tập này, khổ diệt này, khổ diệt đạo Hch này, biết như thật. Biết như thế? thấy như thế, dục lậu tam giải thoát, hữu lậu tâm giải thoát, vô minh lậu tâm giải thoát, giải thoát tri kiến: "Sịt sanh của ta đã

dứt, Phạm hạnh đã thành, việc can làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Đây gọi là lậu tận trí chứng minh. -pv Á • A rpl Á qpr • [ A Bay giơ, The Ton noi kẹ: Quán sát biết túc mạng, Thấy trời, sanh cõi ác, Sanh tử các lậu tận, Đây là Mâu-ni minh. Biết tâm được giải thoát, Tất cả các tham ái, Ba nơi đều thông dạt, Nên nói là Tam minh. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 886 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Bà-la-môn đi đến chỗ Phật chào đón hỏi thăm xong, Bà-la-môn lui ngòi một bên và nói: Đây là Tam minh của Bà-la-môn! Đây là Tam minh của Bà-la-môn! Bấy giờ, Thế Tôn bảo Bà-la-môn: -Thế nào là Tam minh của Bà-la-môn? Bà-la-môn bạch Phật: - Thưa Cù-đàm! Cha mẹ Bà-la-môn đầy đủ các tướng, không chút tỳ vết, cha mẹ bảy đời nối truyền không có lời chê trách, đời đời nối tiếp làm Sư



trưởng đầy đủ biện tài, đọc tụng kinh điển, thông suốt tên ệọi vật, loại, vạn vật các thứ sai biệt, tự loại phân hợp, từ góc đên ngọn trải nhiêu đời, năm thứ này thảy thảy đều rành rẽ, dung sắc đoan chánh. Thưa Cù-đàm! Đây gọi là Tam minh của Bà-la-môn. Phật bảo Bà-la-môn: -Ta chẳng cho danh tự, ngôn thuyết là Tam minh, pháp môn của Hiền thánh nói Tam minh một cách chân thật; nghĩa là tri kiến Hiền thánh, Pháp, Luật Hiền thánh là Tam minh chân thật. Bà-la-môn bạch Phật: Thưa Cù-đàm! Tại sao Phật nói tri kiến Hiền thánh; Pháp, Luật Hiền thánh là Tam minh? Phật bảo Bà-la-môn: Có ba thứ Tam minh của bậc Vô học. Ba thứ đó là gì? Đó là Túc mạng trí chứng minh của bậc Vô học, Sanh tử trí chứng minh của bậc Vô học, Lậu tận trí chứng minh của bậc Vô học. ... (nói rộng như kinh trên). Bay giơ, The Ton noi kẹ: Tất cả pháp vô thường, Trì giới tịch tinh thiền, e ĩ r Biêt tát cả túc mạng, Đã sanh thiên, đường ác. Được đoạn sanh lậu tận, Gọi là Mâu-ni thông. Biết được tâm giải thoát, Tất cả tham, sân, si. 9

Ta nói Tam minh này, Chăng phải thuộc ngôn ngữ. Này Bà-la-môn! Đây là Tam minh được nói theo Chánh pháp, Luật.

Bà-la-môn bạch Phật: -Thưa Cù-đàm! Đây thật là Tam minh! Bà-la-môn sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, từ chỗ ngoi đứng lên rồi ra đi.

KINH SỐ 887

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

Bay giờ, có Bà-la-môn kia đi đen chỗ Phật; sau khi cùng nhau chào đón, hỏi thăm ân cần, Bà-la-môn ấy lui ngồi một bên, bạch Phật:

-Thưa Cù-đàm! Con tên là Tín.

Phật bảo Bà-la-môn:

r—, e r

-Tín có nghĩa là tin vào tăng thượng giới, bô thí, học đạo, buông xả, trí tuệ. Đấy gọi là Tín, chẳng phải tên gọi suông là Tín. Bà-la-môn nghe Phật dạy xong, hoan hỷ? tùy hỷ, từ tòa đứng lên rồi ra đi.

KINH SỐ 888 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Bà-la-môn kia đi đến chỗ Phật; sau khi cùng nhau chào đón, hỏi thăm ân cần, Bà-la-môn lui ngồi một bên, bạch Phật: -Thưa Cù-đàm! Con tên là Tăng ích. Phật bảo Bà-la-môn: Gọi là Tăng ích có nghĩa là lòng tin tăng thêm, giới hạnh, sự học hỏi, sự • \ r e r • : . buông xả, trí tuệ đêu tăng trưởng thêm. Đây gọi là Tăng ích, đâu phải tên gọi suông là Tăng ích. Bà-la-môn nghe Phật dạy xong, hoan hỷ? tùy hỷ? từ chô ngôi đứng lên roi ra đi.

KINH SỐ 889 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, có Bà-la-môn kia đi đến chỗ Phật, cùng nhau chào đón, hỏi thăm xong, lui ngoi một bên? bạch Phật: Thưa Thế Tôn! Con tên là Đẳng Khởi.

Phật bảo Bà-la-môn: Đẳng Khởi nghĩa là phát khởi lòng tin, phát khởi giới hạnh, học đạo, buông xả, trí tuệ. Đây gọi là Đẳng Khởi, chẳng phải tên gọi suông là Đẳng Khởi. Bà-la-môn nghe Phật dạy xong, hoan hỷ, tùy hỷ, từ chỗ ngồi đứng lên rồi ra đi.

KINH SỐ 890 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Ta sẽ vì các Tỳ-kheo nói pháp vô vi và đạo tích vô vi, hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ. Thế nào là pháp vô vi? Nghĩa là tham dục dứt sạch, sân giận, ngu si dứt sạch, tất cả phiền não hoàn toàn dứt sạch; đây là pháp vô vi. Thế nào là vô vi đạo tích? Đó là tám Thánh đạo phần: Chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định; đây gọi là vô vi đạo tích. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.



,(Như vô vi, nan kiến, bất động, bất khuất, bất tử, vô lâu, phú ấm, châu chữ, te độ, y chỉ, ủng hộ, bất lưu chuyển, ly xỉ diệm, ly thiêu nhiên, lưu thông, thanh lương, vi diệu, an on, vô bệnh, vô sở hữu, Nỉết-bàn cũng nói như thế).

KINH SỐ 891 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Ví như hồ ao dài rộng năm mươi do-tuần9 sâu cũng như thế, nếu có người lấy một sợi lông nhúng vào hồ nước, này các Tỳ-kheo, vậy nước trong hồ kia nhiều hay chút nước dính trên đầu sợi lông nhiều? Tỳ-kheo bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Nước dính đầu sợi lông quá ít, nước trong hồ nhiều vô lượng, gấp ngàn, muôn ức không thể so sánh được. Phật bảo các Tỳ-kheo: Thấy chân đế đầy đủ, đầy đủ chánh kiến, đệ tử của Thế Tôn thấy quả của chân dế, hiện quán chơn chánh. Tỳ-kheo ấy ngay khi đó đã đoạn, đã biết, đoạn căn bản như ngọn cây đa-la đã chặt đứt không thể tái sanh nữa; các khổ được đoạn nhiều vô lượng như nước trong ho lớn, các kho còn lại như nước trên đầu sợi lông. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như giọt nước trên đầu sợi lông; cũng vậy, giọt nước trên đầu ngọn cỏ cũng như thê. Như nước trong ao hô; cũng thê, nước trong Tát-la-đa-tra-già, sông Hăng, Gia-phù-na, Tdt-la-du, Y-la-bạt-đêf Ma-hê, biên lớn cũng nói như thề).

KINH SỐ 892 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo:  Có sáu nội nhập xứ. Những gì là sáu? Nghĩa là nhãn nội nhập xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý nội nhập xứ. Nơi sáu pháp này quán sát nhãn, đây gọi là tín hành, siêu việt, lìa sanh, lìa cảnh giới phàm phu, chưa đắc quả Tu--hoàn,...chưa mạng chung muốn đắc quả Tu-đà-hoàn. Nếu các pháp này tăng thượng quán sát nhãn, đây gọi là pháp hành, siêu việt, lìa sanh, lìa cảnh giới phàm phu chưa được quả Tu-đà-hoàn... chưa mạng chung muốn đắc quả Tu-đà-hoàn. Nếu đối với các pháp này như thật chánh trí quán sát thì ba kiết sử đã dứt, đã biết đó là thân kiến, giới thủ, nghi; đây gọi là Tu-đà-hoàn quyết đinh chẳng rơi vào đường ác, quyết đinh hướng đến Chánh giác, bảy lần qua lại trong cối trời, người là



giải thoát khổ. Đối với các pháp này, chánh trí quán sát chẳng khởi các lậu, ly dục, giải thoát; đây gọi là A-la-hán, các lậu đã dứt sạch, việc làm đã xong, rời bỏ các gánh nặng, chóng được lợi ích cho bản thân, sạch các hữu kiêt sử, chánh trí, tâm thiện giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như nôi lục nhập xứ; cũng vậy, ngoại lục nhập xứ, lục thức thân, lục xúc thân, lục thọ thân, lục tưởng thân, lục tư thân, lục ái thân, lục giới thân, ngũ ấm cũng nói như trên).

KINH SỐ 893 A Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo:  Có năm loại chủng tử sanh.  Những gì là năm? Đó là rễ chủng tử, thân cây chủng tử, cành chủng tử, chủng tử biên hoại, chủng tử gieo trồng. Đây nói các chủng tử chăng dứt, chăng hư hỏng, chăng mục nát, chăng đục khoét, mới gặp đất mà chang được nước thì các hạt giong này không được sinh trưởng lớn mạnh. Hoặc nếu gặp nước nhưng không gặp đất, các hạt giống cũng không thể sinh trưởng và lớn lên, cần phải có đất, có nước, có hạt giốnẸ mới có thể sinh trưởng lớn mạnh được. Cũng thế, nghiệp, phiền não có ái kiên, mạn, vô minh mà sanh hành. Nếu có nghiệp mà không có phiền não, ái kiến, mạn, vô minh thì hành ắt hẳn diệt. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như hành; cũng thế, thức, danh sắc, lục nhập xứ, xúc, thọf ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, cũng nói như the).

KINH SỐ 894 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Ta ở nơi thế gian, đối với thế gian và thế gian tập nếu không biết như thật thì Ta chăng bao giờ ở giữa chúng chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn và các người thê gian, tuyên bô là bậc giải thoát, là xuất ly? lìa vọng tưởng điên đảo, cũng chăng gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nhưng vì Ta đối với thê gian và thê gian tập, biết như thật nên Ta ở giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa- môn5 Bà-la6n, người thế gian và các chung sanh khác, tuyên bố là bậc giải thoát, là xuât ly5 tâm lìa điên đảo, an trụ đầy dử, đắc thành Vô thượng Chánh đăng Chánh giác. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

(Cũng thếf thế gian, thế gian tập, thế gian diệt, thế gian xuất; thế gian tập, thê gian diệt, the gian vị, the gian hoạn, the gian xuất; the gian tập, thế gian diệt, thê gian xuât; thê gian tập, thê gian diệt đạo tích; thê gian tập, thế gian diệt, thê gian tập đạo tích, thê gian diệt đạo tích; thê gian tập, thê gian diệt, thế^ian tập đạo tích, the gian diệt đạo tích, thế gian vi, thế gian hoạn, thế gian xuât cũng nói như thẽ).

KINH SỐ 895 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:  Có ba ái. Những gì là ba? Đó là dục ái, sắc ái, vô sắc ái. Vì muốn dứt ba ái này nên phải cầu bậc Đại sư. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lòi Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như tìm cầu Đại sư; cũng thế, thứ sư, giáo sư, quảng đạo su, độ su, quảng độ su, thuyết su, quảng thuyết sư, tùy thuyết sư, A-xà-lê, đồng bạn, các thiện hữu chơn tri thức, từ bi, thương xót, muốn nghĩa lý, muốn an lạc, muốn vui, muôn xúc, muôn thông suôt, người muôn, người tinh tân, người phương tiện, người xuất ly, người kiên cố5 người dũng mãnh, người kham năng, người nhiếp thọ, người thường, người học, người chẳng phóng dật, người tu tập, người tư duy, người ức niệm, người giác tưởng, người tư lương, người Phạm hạnh, người thần lực, người trí, người thức, người tuệ, người phân biệt, niệm xứ, chánh cần, căn lực, giác đạo, chỉ quán niệm thân, cầu chánh tư duy cũng nói như thế).

KINH SỐ 896 r t . A

Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Có ba thứ hữu lậu. Những gì là ba? Đó là dục hữu lậu, hữu hữu lậu, vô minh hữu lậu. Vì muốn đoạn ba pháp hữu lậu này nên phải cầu bậc Đại sư. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như cầu Đại sư; cũng vậy,.,, cầu chảnh tư duy cũng nói như thế).

KINH SỐ 897

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật tru ở thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà.

Bấy giờ, Tôn giả La-hầu-la đi đến chỗ Phật, đảnh lễ chân Phật, lui ngồi một bên, bạch Phật:

682  KINH TẠPA-HÀM

Bạch Thế Tôn! Biết thế nào, thấy như thế nào để con đối với thức thân và tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài đều chẳng nghĩ nhớ, ngay lúc ấy sạch các hữu lậu? Phật bảo Tôn giả La-hầu-la:  Có sáu nội nhập xứ. Những gì là sáu? Đó là nhãn nhập xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý nhập xứ. Chánh trí quán sát các pháp này, hết sạch các hữu lậu, chánh trí, tâm thiện giải thoát. Đây gọi là A-la-hán, các hữu lậu đã dứt, việc đã làm xong, rời bỏ các gánh nặng, chóng được tự lợi ích cho bản thân, sạch hết các hữu kiết sử, chánh trí, tâm được giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như nội lục nhập xứ; cũng thếf ngoại lục nhập xứ,... ngũ ấm cũng nói như thế).

KINH SÒ 898 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương x trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo:  Nếu Tỳ-kheo đối với nơi mắt, dục tham

đoạn, dục tham đoạn thì gọi là mắt đã đoạn, đã biết, đoạn gốc rễ nó như chặt đứt ngọn cây da-la, đến đời vị lai thành pháp chang sanh;... (đoi với tai, mũi, lưỡi, thân, ỷ, cũng nói như the). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như nội lục nhập xứ, cũng thế, ngoại lục nhập xứ,.. ngũ ấm cũng nói như the).

KINH SỐ 899 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xả, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu nhãn thức sanh, trụ, thành tựu, hiển hiện thì khổ sanh, bệnh trụ, già chết hiển hiện. Cũng thế,.. (ý cũng^ nói như thế). Nếu nhãn diệt mất thì khổ chấm dứt, bệnh dứt, già chết cũng hết,... (y cũng nói như thế). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như nội lục nhập xứ; cũng the, ngoại lục nhập xứ... ngũ ấm cũng nói như vậy).

KINH SỐ 900 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà.

KINH TẠPA-HÀM 683

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu đối với vị ngọt của mắt sanh đắm trước thì sanh phiền não bậc thượng, đã sanh phiền não bậc thượng, đối với các tâm nhiễm 6, không thể lìa dục, cũng chang có the đoạn được các chướng ngại,... (ý nhập xứ cũng nói như the). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. /hư nội lục nhập xứ; cũng thế ngoại lục nhập xứ... ngũ ấm cũng nói như thế).

KINH SỐ 901 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ? Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Ví như mọi việc làm ở thế gian đều nương nơi đất để kiến lập. Cũng thế, tất cả thiện pháp đều nương vào nội lục nhập xứ để thành lập. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. (Như nội lục nhập xứ, cũng thế ngoại lục nhập xứ,... ngũ ấm cũng nói như thế).

KINH SỐ 902 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Nêu có chúng sanh không chân, hai chân, bôn chân, nhiêu chân, sac, vô săc, tưởng, vô tưởng, phi tưởng, phi phi tưởng, đôi với tát cả chúng sanh, Như Lai là bậc nhất,... Thánh giới cũng nói như the.

KINH SỐ 903 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kneo: Ví như mọi việc làm ở thế gian, đều nương nơi đất để kiến lập; cũng thế, tất cả pháp hữu vi, vô vi, lìa tham dục là pháp bậc nhất. (Nói rộng như thế)... Thánh giới... (cũng nói như vây). Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 904 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà.

684 KINH TẠPA-HÀM _____

Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Nếu chúng sanh ở thế gian, tất cả đều nương nơi đất để kiến lập; cũng thế, trong tất cả đồ chúng, đồ chúng Thanh văn của Như Lai là bậc nhất. (Nói rộng như trên)... Thánh giới... Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời

Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 905 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại thành Vương Xá, trong Vườn Trúc Ca-lan-đà. Bấy giờ, Tôn giả Ma-ha Ca-diep và Tôn giả Xá-lợi-phất đang ở trong núi Kỳ-xà quật. Khi ấy, có nhiều chúng ngoại đạo xuất gia đi đến Tôn giả Xá-lợi-phất, chào đón hỏi thăm nhau xong, lui ngồi một bên, nói với Tôn giả Xá-lợi-phất: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Như Lai có sanh tử đời sau chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Này các ngoại đạo! Thế Tôn nói điều này không ký thuyết.

Lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Thế nào, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất9 Như Lai không sanh tử đời sau chăng?

Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Này các ngoại đạo! Thế Tôn nói điều này không ký thuyết.

Lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:
-Như Lai có sanh tử, cũng không có sanh tử đời sau chăng?
Tôn giả Xá-lợi-phất đáp:
- Thế Tôn nói điều này không ký thuyết.
Lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất:
Như Lai chẳng có sanh tử, chẳng không sanh tử đời sau chăng?
Tôn giả Xá-lợi-phất đáp: Này các ngoại đạo! Thế Tôn nói điều này không ký thuyết.

Các ngoại đạo xuất gia lại hỏi Tôn giả Xá-lợi-phất: Thế nào, chúng tôi hỏi Như Lai có sanh tử hay không có sanh tử đời sau, vừa có vừa không, chẳng có chẳng không sanh tử đời sau, tất cả Tôn giả đều đáp: "Thế Tôn nói điều này không ký thuyết.Tại sao Thượng tọa mà như ngu, như si, chẳng hiểu biết, như trẻ thơ không có tự tánh trí? Nói lời này xong các ngoại đạo liền đứng dậy đi ra. Khi ấy, Tôn giả Ma-ha Ca-diếp và Tôn giả Xá-lợi-phất ở cách nhau không xa, mỗi vi ban ngày ngồi bên ệốc cây thiền tư. Tôn giả Xá-lợi-phất biết các ngoại đạo xuất gia đã đi roi đi đên Tôn giả Ma-ha Ca-diếp, cùng nhau hỏi thăm,

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*